TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH HƯNG YÊN** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC ----------
Số: 104/2018/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Hào, ngày 17 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 57/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Lê Thị T; sinh năm 1992

HKTT: Đội 4, xóm B, thôn C, thị trấn B, huyện M, tỉnh Hưng Yên

Nơi ở hiện tại: Đội 9, xóm Đ, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội

*** Bị đơn:** Anh Ngô Quang G; sinh năm 1991

Địa chỉ: Đội 4, xóm B, thôn C, thị trấn B, huyện M, tỉnh Hưng Yên

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Cháu Ngô Gia B; sinh ngày 29/10/2017

Người đại diện theo pháp luật: Chị Lê Thị T; sinh năm 1992

Đều có HKTT: Đội 4, xóm B, thôn C, thị trấn B, huyện M, tỉnh Hưng Yên

Đều có nơi ở hiện tại: Đội 9, xóm Đ, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Lê Thị T và anh Ngô Quang G.

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Ngô Quang G thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Ngô Quang G xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô Gia B; sinh ngày 29/10/2017. Chị T, anh G thỏa thuận thống nhất giao cháu Gia B cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Gia B thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con chung, anh G, chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Anh G có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh G thực hiện quyền này.

Về tài sản, vay nợ, ruộng nông nghiệp, công sức: Chị Lê Thị T và anh Ngô Quang G đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 013302 ngày 18/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, trả lại chị T 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng).

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự.*
- *VKSND huyện M*
- *Chi cục T.H.A DS huyện M.*
- *UBND thị trấn B;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

Hoàng Tuấn Trọng